

Số: /ĐA-UBND

Trường Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

ĐỀ ÁN

**Thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/ĐU, của BCH Đảng bộ xã
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
bảo vệ môi trường năm 2023, định hướng đến năm 2025**

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN.

1. Đặc điểm tự nhiên, xã hội.

Trường Sơn là xã trung tâm vùng IV huyện Nông Công; Có tổng diện tích đất tự nhiên: 576,94 ha. Toàn xã có: 1.251 hộ, dân số: 4.898 người. Kinh tế phát triển khá toàn diện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hợp lý tăng tỷ trọng sản xuất ngành thương mại - dịch vụ; Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, môi trường luôn được chú trọng; Hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, đời sống tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Năm 2013, đạt chuẩn xã nông thôn mới; năm 2020 xã đạt chuẩn xã Nông thôn mới Nâng cao; năm 2021 xã đạt chuẩn xã Nông thôn mới Kiểu mẫu, 7/7 thôn được công nhận đạt chuẩn thôn Nông thôn mới Kiểu mẫu.

2. Thực trạng công tác thu gom và xử lý rác thải trong những năm qua.

2.1. Kết quả đạt được.

Xã Trường Sơn là đơn vị triển khai sớm công tác quản lý, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Quá trình tổ chức thực hiện luôn có sự kiểm tra giám sát và điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Luật bảo vệ môi trường và thực tế sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Nhìn chung trên địa bàn toàn xã công tác vệ sinh môi trường đã cơ bản được đảm bảo, không còn tình trạng quang vút rác thải tùy tiện ứ đọng trên các khu vực còn bãi, cuối đường, kênh mương, ... gây mất vệ sinh môi trường; Các trục đường dân sinh được phát dọn thường xuyên, phong quang, sạch, đẹp; Hệ thống mương tiêu thoát nước thải sinh được vét dọn đảm bảo dòng chảy, không để nước tù đọng mất vệ sinh; Khuôn viên gia đình cơ bản được chỉnh trang ngăn nắp, sạch đẹp;

2.2. Các tồn tại hạn chế cần khắc phục.

Song song với sự phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, thì mặt trái của nó là tình trạng ô nhiễm môi trường như: ô nhiễm nguồn nước, không khí, ... mà hiện hữu và dễ thấy nhất là khi đời sống vật chất, tinh thần của người dân càng tăng lên thì nhu cầu xả thải của người dân sẽ càng lớn; Khối lượng chất thải, rác thải (vô cơ và hữu cơ) thải ra từ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hàng ngày của người dân đổ ra môi trường sẽ ngày càng nhiều thêm.

Ý thức chấp hành các quy định, quy ước về bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân chưa tốt, việc phân loại rác tại nguồn chưa triệt để:

- Vẫn còn trường hợp không chấp hành tốt việc phân loại, đóng bao - cất giữ, thời gian và địa điểm tập kết rác, gây ứ đọng vương vãi, mất vệ sinh;

- Chất thải có khả năng tái chế (phế liệu), chất thải tro (thủy tinh, sành sứ, ...), chất thải nguy hại (Pin, Ấc quy, bóng đèn, ...), chất thải công kênh (giường, tủ, đệm, bàn ghế, ...) vẫn đưa ra điểm tập kết, gây mất mỹ quan và gây nguy hiểm cho người và gia súc;

- Các loại rác hữu cơ, xác súc vật chết, thức ăn thừa, ... không được xử lý riêng mà vẫn đưa ra điểm tập kết gây mùi hôi thối, mất vệ sinh, lượng rác thu gom nhiều, phải tăng chuyên (*phát sinh thêm kinh phí, nguồn thu thấp, không đảm bảo*). Hoặc rác hữu cơ còn lại tại hộ, không có biện pháp thu gom, xử lý phù hợp, bay vương, đốt, ... không đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Lượng rác thải đưa ra điểm tập kết ngày càng tăng, phát sinh chi phí:

+ Từ năm 2013 đến 2016: 6 chuyến/tháng.

+ Từ năm 2017 đến 2019: 8 - 9 chuyến/tháng.

+ Từ năm 2020 đến 2021: 12 chuyến/tháng.

+ Từ năm đầu năm 2022 đến nay: 16 chuyến/tháng.

Để khắc phục các tồn tại trên Ban chỉ đạo Nước sạch và vệ sinh môi trường xã xây dựng Đề án Phân loại rác tại nguồn, xử lý rác hữu cơ tại hộ, thu gom rác vô cơ đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường với các nội dung sau:

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường, ngày 17/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND, ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND, ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 29/3/2023 của UBND huyện Nông Cống về Bảo vệ môi trường huyện Nông Cống năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 30/3/2023 về Thực hiện Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội về vị trí, vai trò của công tác vệ sinh môi trường đối với việc xây dựng xã Trường Sơn sáng - xanh sạch - đẹp, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống.

- Từng bước giúp người dân bỏ thói quen đưa rác thải chưa phân loại ra khỏi nơi ở, thực hiện ngày càng tốt hơn các quy định về **“Phân loại rác tại nguồn, xử lý rác hữu cơ tại hộ, thu gom rác vô cơ đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường”**;

- Hiện thực hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2022, định hướng đến năm 2025 để tiếp tục mục tiêu **“Phân loại rác thải tại nguồn”**.

2. Yêu cầu.

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên tại nơi cư trú và sức mạnh đoàn kết của các cụm dân cư tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân;

- Việc tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường phải được thực hiện thường xuyên giúp các tổ chức, cá nhân nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường đối với xã, thôn nông thôn mới Kiểu mẫu.

- Việc phân loại rác thải tại nguồn phải đảm bảo: Các loại chất thải phải được phân loại để xử lý đúng quy định, nhiều loại rác có thể tái sử dụng hiệu quả, rác hữu cơ có thể xử lý tại hộ để gia đình làm phân bón cho cây trồng, giảm thiểu lượng chất thải rắn cần thu gom xử lý, giảm phí chi trả cho dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG ÁN VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng.

Đối tượng: Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trang gia trại, ... sinh sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn toàn xã.

Phạm vi: Từ hộ gia đình, khu dân cư, đường làng, ngõ xóm, nương thoát nước thải, kênh mương, ao hồ, ...trong toàn xã.

2. Mục tiêu.

- Hết năm 2023, có 90% số hộ gia đình, cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn.

- Hết năm 2025, 95% hộ gia đình, cơ sở thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ làm phân bón đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Nội dung thực hiện và các biện pháp xử lý.

3.1. Phân loại rác tại nguồn.

Các loại chất thải phải được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, để xử lý theo nhóm, đảm bảo các yêu cầu quy định tại Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND, ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

* **Chất thải rắn nguy hại** (pin, acquy, bóng đèn huỳnh quang, vỏ bình xip, vỏ bình gas mini, vỏ hộp sơn, linh kiện điện tử, ...): các hộ thu gom riêng vào thùng màu vàng được cấp tại nhà văn hóa thôn để xử lý riêng với đơn vị có chức năng theo hợp đồng chất thải rắn nguy hại của UBND huyện.

* **Chất thải rắn công kênh** (như: Tủ, giường, nệm, bàn ghế, ...) Chủ nguồn thải phải chủ động biện pháp xử lý bằng cách: có thể phân rã chúng thành các phần nhỏ,

để xử lý theo tính chất của từng phần hoặc phải tự thỏa thuận với đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển và chủ nguồn thải phải trả phí thu gom, vận chuyển theo thỏa thuận đảm bảo chất thải được vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, không được vứt bừa bãi ra môi trường, không đem ra điếm tập kết.

*** Chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải trơ, khó phân hủy (*như: Gạch đá, thủy tinh, sành sứ, ...*): Tùy vào khối lượng, điều kiện các cơ sở phân loại để chôn lấp, chuyển giao cho các đơn vị tái chế thủy tinh, hoặc xay nghiền thành cốt liệu làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (*như: giấy, nhựa, kim loại, ni lông, ...*): các hộ gia đình, cá nhân thu gom phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế nhựa để tái chế, tái sử dụng.

- Chất thải có khả năng đốt cháy thu hồi năng lượng (*gỗ, cành, lá, ...*): các hộ gia đình tận dụng làm nhiên liệu đun nấu.

- Đối với rác vô cơ thông thường: Như các loại các loại vật liệu làm bằng ni lông, nhựa, vải sợi,... Mỗi gia đình có một thùng, bao rác thu gom rác VÔ CƠ riêng để tập kết cho xe thu gom vận chuyển về bãi rác thải tập chung của huyện xử lý.

- Đối với rác hữu cơ thông thường (*như: chất thải vật nuôi, thực phẩm thừa, vỏ trái cây, cỏ, lá, ...*): các hộ có thể tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc thu gom - ủ làm phân bón.

3.2. Biện pháp xử lý rác hữu cơ làm phân bón:

* **Chất thải chăn nuôi** (đối với các hộ chăn nuôi nhiều): phải xây dựng hố, thùng chứa riêng để xử lý. Khối lượng dung tích từ 1 - 3m³ trở lên (*tùy theo mức độ chăn nuôi*), có nắp đậy để thu gom phân, chất thải, xử lý men vi sinh đúng quy định.

* **Đối với rác hữu cơ thông thường:** Được thu gom, cho vào hố, thùng chuyên dụng để ủ hoặc dùng men vi sinh để ủ làm phân bón hữu cơ, như sau:

3.2.1. Đào hố ủ hoặc xây dựng thùng chứa trong vườn.

- Vị trí hố đào: chọn vị trí đất cao, không quá ẩm ướt, cách xa nơi ở trên 3m.

- Thùng chứa, hố ủ (*có thể chọn 1 trong 3 phương án*):

+ Đào hố ủ kích thước: dài 60-80cm, rộng 60-80cm, sâu 50-70cm, có nắp đậy;

+ Xây thùng gạch có dung tích: (60 x 60 x 60)cm đến (80 x 80 x 80)cm có nắp đậy.

+ Mua ống trụ bê tông hình tròn có kích thước từ: (Ø 60 x cao 60)cm đến, (Ø 80 x cao 80)cm trên thân ống có lỗ (*ở dưới*) để lấy phân hoai mục ra; có nắp đậy bằng bê tông, trên nắp có lỗ để cho rác vào. Khi đặt ống chèn gạch hoặc đất quanh miệng hố để chống sạt, chuột.

3.2.2. Sử dụng chế phẩm vi sinh: Khuyến khích sử dụng chế phẩm vi sinh để thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy của rác, giảm thiểu mùi hôi (*sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất*).

3.3. Đối với các mương tiêu thoát nước, kênh mương nội đồng.

Yêu cầu toàn thể nhân dân cùng chung tay bảo vệ; phát hiện, ngăn chặn người xả nước thải không qua xử lý, người bỏ rác xuống lòng mương, ao hồ; báo cấp ủy,

trường thôn, trường các đoàn thể để cùng nhắc nhở. Nếu cố tình tái phạm phải báo về UBND xã để xử lý theo quy định.

4. Kinh phí.

4.1. Đối với các hộ trong khu dân cư.

Các hộ trong khu dân cư hầu hết có vườn, có điều kiện thực hiện phân loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ, khuyến khích - vận động các hộ xây dựng thùng chứa hoặc mua ống bê tông hình trụ để xử lý rác hữu cơ.

Đối với phương án xây thùng gạch hoặc mua trụ Bê tông đúc sẵn: Kinh phí (dự kiến): 160.000 – 200.000 đồng/trụ, Ngân sách xã hỗ trợ 50%, các hộ trả 50%.

4.2. Đối với các hộ trên trục đường 525.

Khuyến khích - vận động các hộ (có điều kiện, tìm vị trí phù hợp) xây dựng thùng chứa hoặc mua ống bê tông hình trụ để xử lý rác hữu cơ.

* **Các hộ gia đình không có hoạt động sản xuất kinh doanh (không có điều kiện xử lý rác hữu cơ):** Xem xét nâng mức thu lên 6.000 đồng/khẩu/tháng.

*** Các hộ, cơ sở có hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Áp dụng theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND, ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xem xét cụ thể nhu cầu thu gom, xử lý rác thải của từng cơ sở để tận thu và nâng mức thu lên 20.000 - 150.000 đồng/cơ sở/tháng (Hoặc cơ sở trực tiếp hợp đồng cùng đơn vị thu gom).

5. Giải pháp.

5.1. Về lãnh chỉ đạo:

Tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền; Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể từ xã đến các chi hội trong việc tuyên truyền vận động hội viên, nhân dân phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn.

Các ban ngành, đoàn thể, các thôn, cụm dân cư tăng cường vận động, tuyên truyền, hướng dẫn trên hệ thống loa truyền thanh, lồng ghép trong các hội nghị xã, thôn, khu dân cư, vận động trực tiếp đến hộ để hội viên, đoàn viên và nhân dân dân tích cực thực hiện. Với phương châm cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân cùng thực hiện. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện, phát huy vai trò của hội viên nòng cốt trong các khu dân cư.

Giao thành viên BCD xã phụ trách thôn; Tiểu BCD xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu ở các thôn phối hợp với Ban lãnh đạo các thôn, các cụm dân cư vận động các hộ gia đình, cơ sở đăng ký xây dựng thùng chứa hoặc mua ống bê tông hình trụ để xử lý rác hữu cơ; Hướng dẫn kỹ thuật đào hố, xây thùng, đặt ống, làm nắp đậy, pha, sử dụng phân vi sinh để xử lý rác sinh hoạt tại nguồn, kiểm tra, giám sát quá trình phân loại - xử lý đảm bảo hiệu quả.

Giao UBND xã thành lập tổ công tác, trực tiếp tham mưu, chỉ đạo vào hỗ trợ các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

5.2. Hình thức triển khai.

- Họp thường trực các khối, trưởng các ngành, công chức đề thông qua dự thảo đề án, lấy ý kiến tập thể để hoàn thiện.

- Tham mưu cho Thường trực Đảng ủy, HĐND, BCĐ xây dựng NTM kiểu mẫu họp BCH, Ban chỉ đạo để triển khai đề án và xin ý kiến về chủ trương hỗ trợ.

- Triển khai làm điểm trước ở 01 đơn vị sau đó học tập, rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng.

- Lập kế hoạch tổ chức hội nghị mở rộng, thành phần gồm: BCĐ xã, cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách; BTCB, trưởng thôn, hiệu trưởng 4 trường, trưởng các cơ quan đóng trên địa bàn xã; trưởng, phó các chi hội; cụm trưởng các cụm dân cư mẫu; mời một số công dân có uy tín trong cộng đồng dân cư; chủ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; chủ trang trại, chợ, nhà nghỉ... để triển khai đề án.

- Các thôn tổ chức hội nghị nhân dân để triển khai đề án.

- Công tác tuyên truyền hàng ngày về đề án.

5.3. Kinh phí thực hiện và giải pháp nguồn vốn (khoái toán).

- Kinh phí tổ chức các hội nghị triển khai: 3 hội nghị x 500.000đ = 3.000.000đ

- Kinh phí in ấn tài liệu cho BCĐ, thôn, cụm dân cư: 3.000.000đ

- Kinh phí hỗ trợ đơn vị làm điểm (*công lắp, hộ khó khăn, ...*): 4.000.000đ

- Kinh phí hỗ trợ 50% mua trụ bê tông (*cho 1242 hộ*) = 100.000.000đ

Tổng kinh phí: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng chẵn)

*** Giải pháp nguồn vốn:**

- Kinh phí tổ chức hội nghị và in ấn tài liệu: Lấy từ ngân sách chi cho công tác vệ sinh môi trường.

- Kinh phí hỗ trợ đơn vị làm điểm và mua thùng xử lý rác hữu cơ: Trích từ nguồn điều tiết đầu giá quyền sử dụng đất năm 2023 và các nguồn thu hợp pháp khác. UBND xã xin chủ trương của Đảng ủy, lập tờ trình trình HĐND quyết nghị thực hiện.

5.4. Xử lý vi phạm.

Áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật; không thu gom các loại rác thải không nằm trong danh mục được thu gom; xử lý vi phạm và cho dừng hoạt động (*hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cho dừng hoạt động*) và xử lý theo quy định đối với các cơ sở kinh doanh, dịch vụ vi phạm các quy định về môi trường.

6. Thời gian.

- Triển khai các hội nghị từ 25/3 đến 20/4/2023.

- Triển khai cho 01 đơn vị đăng ký làm điểm từ 20 - 25/4/2023, lắp đặt trong tháng 05/2023.

- Tổng hợp, lập hợp đồng, triển khai xây thùng, lắp ống và thực hiện phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ: từ 20/4/2023.

- Thực hiện việc tận thu và nâng mức thu đối với các hộ, các cơ sở có hoạt động sản xuất kinh doanh: Kể từ tháng 06/2023.

7. Tổ chức thực hiện.

7.1. Ủy ban nhân dân xã.

Chịu trách nhiệm chính trong triển khai tổ chức thực hiện Đề án:

- Quản lý, phổ biến thời gian, phương pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

- Hướng dẫn nhân dân các quy định phân loại rác tại nguồn, biện pháp xử lý rác hữu cơ tại hộ;

- Lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định và phù hợp với thực tế tại địa phương; nghiệm thu, xác nhận khối lượng công việc thực hiện của các cơ sở làm dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định; trực tiếp xem xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo UBND huyện để giải quyết.

- Triển khai cho các đơn vị đăng ký, tổng hợp số liệu và bố trí kinh phí để thực hiện đề án.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/01) tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả hoạt động quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

7.2. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội.

Chịu trách nhiệm chính trong việc tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của hội viên, nhân dân trong phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn, phát huy vai trò của hội viên nòng cốt trong các khu dân cư. Từng bước giúp người dân bỏ thói quen đưa rác thải chưa phân loại ra khỏi nơi ở.

Phối hợp hỗ trợ UBND xã trong triển khai, đồng thời giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án: Hướng dẫn phương pháp thu gom, phân loại rác tại nguồn, xử lý rác hữu cơ tại hộ.

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cơ sở đăng ký thực hiện phân loại rác tại nguồn, xây dựng thùng hoặc mua ống bê tông để xử lý rác hữu cơ tại hộ.

7.3. Ban lãnh đạo các thôn.

Chịu trách nhiệm chính trong tuyên truyền vận động, triển khai tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn mình phụ trách;

Thành viên BCD xã phụ trách thôn; Tiểu BCD xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu ở các thôn phối hợp với Ban lãnh đạo các thôn, các cụm dân cư vận động các hộ gia đình, cơ sở đăng ký xây dựng thùng chứa hoặc mua ống bê tông hình trụ để xử lý rác hữu cơ, nộp danh sách về UBND xã để tổng hợp (theo thời gian quy định); Hướng dẫn kỹ thuật đào hố, xây thùng, đặt ống, làm nắp đậy, pha, sử dụng phân vi sinh để xử lý rác sinh hoạt tại nguồn, kiểm tra, giám sát quá trình phân loại - xử lý đảm bảo hiệu quả.

7.4. Các hộ gia đình, cá nhân.

- Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị thu gom, vận chuyển đúng thời gian do UBND xã quy định.

- Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực sinh sống.

- Đăng ký xây dựng thùng hoặc mua ống bê tông để xử lý rác hữu cơ tại hộ; thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn.

- Cùng giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến công tác vệ sinh môi trường, phân loại, xử lý và tập kết rác thải; chất lượng thực hiện các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến UBND cấp xã.

Trên đây là Đề án Thực hiện Nghị quyết số -NQ/ĐU, ngày ... /... /2023 của BCH Đảng bộ xã về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường năm 2023, định hướng đến năm 2025. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (Báo cáo);
- TV BCD XD NTM xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Bí thư các chi bộ, trưởng 7 thôn;
- Tiểu BCD XD NTM thôn;
- Đài truyền thanh (Tuyên truyền);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng